

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Cường

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thư – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị A; sinh năm: 1989; tại xã H (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh T; trú tại: tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Ph; có chồng là Phạm Quốc P và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 07/2010/HSST ngày 31/3/2010 của Tòa án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tại bản án số 22/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù tại bản án số 07/2010/HSST ngày 31/3/2010 của Tòa án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 tháng tù.

Bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án ngày 20/02/2015

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn H1; sinh năm: 1984; tại xã T, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/6/2018 Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 12/6/2018.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 22/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1992; tại xã H (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P; có chồng là Phạm Anh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Phạm Thị H; sinh năm: 1991; tại huyện N, tỉnh T; trú tại: tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Đỗ Quang C và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà

5. Trần Văn N; sinh năm: 1987; tại xã H (nay là xã L), huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 29/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bị cáo 7.000.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/5/2011.

- Tại bản án số 20/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 29/5/2013.

- Tại bản án số 22/2015/HSST ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/8/2016.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Khánh T; sinh ngày: 16/01/2001; tại thị trấn H, huyện H, tỉnh T; trú tại: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Thanh Th; có vợ là Nguyễn Thị Lan A và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

- Anh Vũ Đức Ph; sinh năm: 1992; nơi cư trú: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

- Anh Bùi Văn X; sinh năm: 1987; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn T1; sinh năm: 1981; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Phạm Anh T2; sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn , xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1958; nơi cư trú: khu tập thể T, tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 29/01/2021, tại khu vực UBND thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, Công an huyện Hà Trung đã bắt quả tang Bùi Văn X, sinh năm: 1987 ở T, huyện T, tỉnh T và Bùi Văn T1, sinh năm: 1981 ở T, huyện T, tỉnh T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ trên người X và T1 mỗi người một gói nhỏ nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu “vụ Bùi Văn T1” và “vụ Bùi Văn X”; thu giữ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trên người Xứng được niêm phong ký hiệu *tiền Bùi Văn X*. Ngay tại chỗ T1 và X khai nhận hai gói nhỏ Công an thu giữ trên là ma túy cả hai vừa mua của Nguyễn Văn H1 ngay tại cổng nhà bà L thuộc tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T với giá mỗi gói 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 715/PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Bùi Văn T1” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,032g** (không thấy không ba hai gam) loại: Heroine; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Bùi Văn X” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,037g** (không thấy không ba bảy gam) loại: Heroine.

Thông qua lời khai của X và T1, kết hợp với việc nhận tin báo từ quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn H1 đang bán trái phép chất ma túy, Công an huyện Hà Trung đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H1. Quá trình vào bắt Nguyễn Văn H1 thì có Nguyễn Thị Th đang ngồi cảnh giới phía sau nhà bà L hô hoán “Công an, Công an” nhằm mục đích để H1, H2 và A ở phía ngoài cổng biết, đồng thời đã sử dụng một chiếc liềm dài 39cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi liềm bằng kim loại dài 26cm, dạng liềm cắt cỏ để chống lại lực lượng công an, làm cho đồng chí Vũ Đức Ph cán bộ công an huyện Hà Trung bị thương ở vùng mặt ngoài đùi bên trái xước da rớm máu, vết thương có hướng hình vòng cung dài 18cm, rộng 0,5cm. Sau khi nghe Th hô “Công an, công an” thì Phạm Thị H2 ở phía ngoài cổng trước nhà bà L đã mở cửa cổng để cho Nguyễn Văn H1 bỏ chạy, ngay sau đó Nguyễn Thị A đã điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 36B7-078.36 chở Hà chạy trốn. Đến ngày 19/02/2021 Nguyễn Văn H1 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tiến hành khám xét khẩn cấp và khám nghiệm hiện trường, Công an thu giữ các vật chứng sau:

- Thu ở bìa cattong màu xanh đỏ, bị rách, cách mép trong tường cổng nhà bà L là 50cm gồm: 01 (một) túi nilong màu đen, bên trong có 59 gói nghi là ma túy được niêm phong, ký hiệu M1. Tại bản Kết luận giám định số 720 ngày 04/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận số ma túy này là Heroine có tổng khối lượng **8,887g** (tám phẩy tám tám bảy gam) và Methamphetamine có tổng khối lượng **5,172 g** (năm phẩy một bảy hai gam). Ngoài ra còn thu số tiền là **18.259.000đ** (Mười tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng, được niêm phong ký hiệu M2).

- Thu giữ trong lỗ viên gạch vỡ ở vị trí giáp mép đường đi vào sân nhà phía tây cách mép trong tường của cổng là 30cm, 01(một) gói bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, được niêm phong ký hiệu M3. Kết luận giám định số 720 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M3 là ma túy, có tổng khối lượng **0,110g**, loại Heroine.

- Thu giữ ở cổng 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong có 03 (ba) chiếc xilanh đã qua sử dụng, 03 (ba) túi nilong đã bị xé rách, 03 (ba) lọ thủy tinh đựng nước cất đã bị vỡ phần đầu. Được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu M4;

- 01 (một) tập giấy ghi nhớ màu vàng, mặt trên cùng có ghi chữ và số, được niêm phong vào phong bì niêm ký hiệu M5.

- Thu giữ ở hố được đào dưới đất cách bờ tường sau nhà chính 40cm, cách bờ tường rào phía Tây 5m10 một túi nilong màu đen, bên trong có:

+ 02 (hai) túi nilong màu trắng, bên trong mỗi túi có 20 (hai mươi) gói, bên ngoài bọc bằng nilong màu đen, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, kích thước 2,5x1cm;

+ 02 (hai) túi nilong màu trắng, bên trong mỗi túi có 30 (ba mươi) gói bọc bằng nilong màu đỏ, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, kích thước 2x1cm;

+ 01 (một) túi bọc nilong màu trắng, bên trong có 10 (mười) gói nhỏ bọc bằng nilong màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng, kích thước mỗi gói 2x1,5cm;

+ 10 (mười) gói bọc bằng nilong màu trắng có viền đỏ, kích thước 4x6cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn;

+ 01 (một) gói bọc bằng nilong màu trắng, kích thước 4x4cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) gói bọc bằng nilong màu trắng, bên trong có chứa 30 (ba mươi) túi nilong, kích thước 1x1cm, bên trong mỗi túi nilong đều có 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng.

Tất cả được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu M6. Tại bản Kết luận giám định số 720 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong có ký hiệu M6 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **39,338g** (ba chín phẩy ba ba tám gam) loại: Heroine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong có ký hiệu M6 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **4,101g** (bốn phẩy một không một gam) loại: Methamphetamine; 30 viên nén hình tròn, màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M6 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng **3,027g** (ba phẩy không hai bảy gam) loại: Methamphetamine.

- Thu giữ ở hồ được phủ đất, cách mép tường sau nhà chính 3m70, cách bờ tường rào phía Tây 5m một túi nilong màu trắng, bên trong có:

+ 01 (túi) túi nilong màu trắng, bên trong có 30 (ba mươi) túi nilong màu trắng, kích thước 1x1cm, mỗi túi chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng;

+ 20 (hai mươi) gói bọc bên ngoài bằng nilong màu đen, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, kích thước mỗi gói là 2,5x1cm;

+ 15 (mười lăm) túi nilong màu trắng, kích thước 3x3cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. 03 (ba) túi nilong màu trắng, kích thước 6,5x3,5cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn;

+ 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước 6x4cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước 4x4cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Tất cả được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu M7. Tại bản Kết luận giám định số 720 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong có ký hiệu M7 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **9,956g** (chín phẩy chín năm sáu gam) loại: Heroine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong có ký hiệu M7 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **16,076g** (mười sáu phẩy không bảy sáu gam) loại: Methamphetamine; 30 viên nén hình tròn, màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M7 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng **3,065g** (ba phẩy không sáu năm gam) loại: Methamphetamine.

- Thu giữ ở hồ được lấp đất, cách mép tường sau nhà chính 6m20, cách bờ tường rào phía Tây 3m85 một túi nilong màu đen, bên trong có:

+ 08 (tám) túi nilong màu trắng có viền đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn;

+ 20 (hai mươi) gói nhỏ bọc bằng nilong màu đen, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

Tất cả được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu M8. Tại bản Kết luận giám định số 720 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong có ký hiệu M8 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **21,300g** (hai một phẩy ba không không gam) loại: Heroine

- Thu giữ cách mép tường cổng 8cm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kích thước 14x17cm, đây là điện thoại của Nguyễn Văn Hà để lại khi bỏ chạy. Được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu M9.

- Thu giữ của Phạm Thị H2 một điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, tiền Việt Nam là 7.774.000đ (bảy triệu bảy trăm bảy bốn nghìn đồng), một túi đeo màu đen và một xe moto, biển kiểm soát 36R3-5519.

- Thu giữ của Nguyễn Thị A: một chiếc điện thoại Iphone màu vàng gold; một xe moto BKS 36B7-078.36.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Th: 18.950.000đ (mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); một điện thoại Iphone 12 Promax; một điện thoại Nokia 105 đã cũ và một túi đeo bằng vải có sọc trắng và đen.

- Thu giữ của Trần Văn N: một điện thoại Iphone màu vàng; một điện thoại Nokia màu đen đã cũ.

- Thu giữ của Nguyễn Khánh T: một chiếc xe moto, biển kiểm soát 36B7-053.06, nhãn hiệu HONDA, đã qua sử dụng.

- Thu giữ một chiếc liềm dài 39cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi liềm bằng kim loại dài 26cm, dạng liềm cắt cỏ Nguyễn Thị Th sử dụng tấn công lực lượng công an.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị A và Nguyễn Thị Th không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2021, với mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời nên Nguyễn Thị A đã lên huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, A về nhà chia ra làm các gói nhỏ và mang sang nhà bà Bùi Thị L, sinh năm 1935 ở tiểu khu T, thị trấn H để bán. Để thuận tiện cho hoạt động bán ma túy của mình và để cảnh giới, nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng Công an, Nguyễn Thị A đã thuê người lắp đặt hệ thống camera theo dõi, giám sát xung quanh, đồng thời A đã thuê

Nguyễn Văn H1; Nguyễn Thị Th (em gái A); Trần Văn N (anh rể A); Nguyễn Khánh T bán ma túy.

Quá trình tổ chức bán ma túy, Nguyễn Thị A phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bị cáo như sau: Nguyễn Văn H1 trực tiếp đứng bán ma túy ở cổng nhà bà L; Phạm Thị H2 có nhiệm vụ đứng canh giới ngoài cổng ngay vị trí bán ma túy; Nguyễn Thị Th đứng canh giới phía sau vườn nhà bà L; Trần Văn N đứng canh giới ở quán cắt tóc đường vào khu tập thể nhà máy thuốc lá; Nguyễn Khánh T đi xe mô tô BKS 36B5- 053.06 của A đi dọc đường đề từ ủy ban xã H cũ ra đến đường quốc lộ 1A ngay cổng chợ L để canh giới xung quanh. Khi canh giới lực lượng công an thì các đối tượng liên lạc với nhau qua điện thoại, thực hiện các cuộc gọi nhóm để thông máy với nhau nhằm thông báo tình hình kịp thời. Việc tổ chức bán ma túy, A chia làm hai ca từ 09 giờ đến 12 giờ và từ 17 giờ đến 20 giờ hàng ngày, bắt đầu từ đầu tháng 01 năm 2021. Hàng ngày Nguyễn Văn H1 trực tiếp đứng bán ma túy, mỗi ngày bán cho khoảng 30 đến 40 người, H1 được A trả công 01 gói ma túy trị giá 400.000đ/ngày; Phạm Thị H2 được A trả công 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng; Trần Văn N được A trả công 02 (hai) gói ma túy trị giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)/ ngày; Nguyễn Khánh T được A trả công là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng, Nguyễn Thị Th được A trả 2 đến 3 triệu đồng/ngày. Các bị cáo chỉ khai nhận khối lượng ma túy **14,238g** được đựng trong các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M3 và số ma túy bán cho T1, X là của các bị cáo, còn tổng khối lượng số ma túy **96,863 gam**, Công an thu giữ ngoài vườn được niêm phong ký hiệu M6, M7, M8 các bị cáo không biết của ai.

Cáo trạng số 65/CT-VKSHT ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản a,b,c,p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Th còn bị truy tố về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Khánh T; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị Th; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Th; khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Nguyễn Khánh T. Xử phạt Nguyễn Thị A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt Nguyễn Thị Th từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” và 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt Trần Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt Phạm Thị H2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt Nguyễn Khánh T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Thị A 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01 năm 2021 cho đến ngày 29/01/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1935 ở tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, Nguyễn Thị A đã có hành vi tổ chức bán trái phép chất ma túy. A đã thuê một số người bán ma túy cho A, trong đó Nguyễn Văn H1 giữ vai trò trực tiếp đứng bán ma túy, còn Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Khánh T và Trần Văn N được A phân công làm nhiệm vụ cảnh giới. Các bị cáo bán ma túy bắt đầu từ đầu tháng 01 năm 2021. Đến 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, Nguyễn Văn H1 bán cho Bùi Văn X 01 gói ma túy, khối lượng 0,037g (không phẩy không ba bảy gam), loại Heroine lấy 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), ngay sau đó bán cho Bùi Văn T1 01 gói ma túy, khối lượng 0,032g (không phẩy không ba hai gam), loại Heroine lấy 400,000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi H1 bán ma túy cho X và T1 thì Công an huyện Hà Trung đã phát hiện và bắt quả tang đối với T1, X về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời tiến hành bắt giữ các bị cáo A, Th, H2, N, T, riêng Nguyễn Văn H1 đã bỏ trốn, đến ngày 19/02/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã. Đối với Nguyễn Thị Th, khi đang làm nhiệm vụ cảnh giới phía sau nhà bà L, phát hiện có Công an vào thì đã có hành vi hô to “Công an, công an” và dùng liềm chống trả lại lực lượng Công an nhằm ngăn cản Công an vào bắt Nguyễn Văn H1, giúp cho Nguyễn Văn H1 chạy trốn nên Nguyễn Thị Th ngoài phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy còn có hành vi chống người thi hành công vụ. Các bị cáo tổ chức bán hai loại ma túy là Heroine và Methamphetamine, nhiều lần cho nhiều người với tổng khối lượng ma túy được xác định là **14,238 gam**. Đây là vụ án phạm tội có tổ chức vì giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ và có sự phân công vai trò cụ thể. Trong đó, Nguyễn Thị A là giữ vai trò chủ mưu, chỉ huy và phân công vai trò đồng phạm cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a,b,c,p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Thị Th thêm về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là loại chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Nguyễn Thị A là người trực tiếp đi mua ma túy chia thành các túi nhỏ, tổ chức việc bán ma túy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bị cáo khác nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo cũng là đối tượng đã từng hai lần bị kết án: ngày 31/3/2010 bị Tòa án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 11/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 57 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 20/02/2015, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra công an huyện Hà Trung trong việc phát hiện một vụ án về ma túy, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Khánh T đều là người thực hành nên giữ vai trò ngang nhau. Trong đó, Nguyễn Văn H1 trực tiếp đứng bán ma túy ở cổng nhà bà L; Phạm Thị H2 có nhiệm vụ đứng canh giới ngoài cổng ngay vị trí bán ma túy; Nguyễn Thị Th đứng canh giới phía sau vườn nhà bà L; Trần Văn N đứng canh giới ở quán cắt tóc đường vào khu tập thể nhà máy thuốc lá; Nguyễn Khánh T đi xe moto dọc đường đê từ ủy ban xã H cũ ra đến đường quốc lộ 1A ngay cổng chợ L để canh giới xung quanh. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H1 và Trần Văn N là các đối tượng có nhân thân xấu. Ngày 06/6/2018, Nguyễn Văn H1 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trần Văn N cũng ba lần bị kết án và đã được xóa án tích: Ngày 28/5/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 25/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 22/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù tội “Đánh bạc”. Vì vậy, Trần Văn N và Nguyễn Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Phạm Thị H2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Khánh T. Nguyễn Thị Th ngoài phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chống người thi hành công vụ của mình. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Th trước khi phạm tội đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung phát hiện một vụ án ma túy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Khánh T đầu thú, bị cáo Nguyễn Văn H1 có bố mẹ đều được tặng Huân chương kháng chiến, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thị A do A không biết tên, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm, vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với bà Nguyễn Thị L, bà L đã già yếu, không biết việc Nguyễn Thị A tổ chức bán trái phép chất ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ để xử lý đối với bà L. Đối với

thương tích của đồng chí Vũ Đức Ph - Cán bộ Công an huyện Hà Trung do Nguyễn Thị Th dùng liềm gây nên, do vết thương nhẹ nên đồng chí Phước đã từ chối việc giám định thương tích.

Đối với Bùi Văn T1, Bùi Văn X do khối lượng ma túy hai đối tượng tàng trữ dưới 0,1 gam và cả hai đều chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và X là phù hợp.

Đối với số ma túy thu giữ ngoài vườn có khối lượng là **96,863g** (chín sáu phẩy tám sáu ba gam) gồm Heroine và Methamphetamine, các bị cáo không thừa nhận, đã hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa chứng minh được ai là người tàng trữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã tách tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy này ra thành một vụ án khác để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là đúng quy định.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải phạt Nguyễn Thị A một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước và để răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về bồi thường: Anh Vũ Đức Ph là cán bộ Công an huyện Hà Trung bị Nguyễn Thị Th dùng liềm gây thương tích nhẹ. Tuy nhiên, anh Ph không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường, nên miễn xét.

[5]. Về vật chứng: Đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được niêm phong ký hiệu M6, M7, M8, sau đó được đựng chung trong một phong bì niêm phong ký hiệu T1, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã có quyết định tách vụ án nên sẽ được xử lý sau. Đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được niêm phong ký hiệu M1, M3 sau đó được đựng chung trong một phong bì niêm phong, ký hiệu T2 là số ma túy các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép còn lại sau giám định, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 7.774.000 đồng, đây là tiền của Phạm Thị H2 tích góp được mà có, không liên quan đến việc bán ma túy nên trả lại cho bị cáo H2. Đối với chiếc xe moto, biển kiểm soát 36R3-5519, đây là chiếc xe của bà S mẹ chồng H2 (bà S đã chết) để lại chiếc xe cho vợ chồng H2 sử dụng làm phương tiện đi lại, không phục vụ công việc cảnh giới cho hoạt động bán ma túy nên cũng được trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 18.950.000đ (*mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). thu giữ của Nguyễn Thị Th và số tiền **18.259.000đ** (*Mười tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng*) thu giữ tại hiện trường, đây là tiền có được từ việc bán ma túy nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng thu của Bùi Văn X, số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh X.

Đối với các tài sản thu giữ bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn H1, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Phạm Thị H2, 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng gol và một xe moto biển kiểm soát 36B7-078.36 của Nguyễn Thị A, 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và một điện thoại Nokia 105 của Nguyễn Thị Th; 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng và một điện thoại Nokia màu đen của Trần Văn N; một xe moto BKS: 36B7-053.06 thu giữ của Nguyễn Khánh T, đây là các phương tiện để phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc túi đeo bằng vải có sọc trắng đen, Th sử dụng làm công cụ đựng tiền bán ma túy và chiếc liềm Th sử dụng làm công cụ chống người thi hành công vụ, xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc túi màu đen thu của Phạm Thị H2, không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên do không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu trả lại nên phải tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 tập giấy ghi nhớ màu vàng; 01 túi nilong màu trắng, bên trong túi nilong có ba chiếc xilanh, 03 túi nilong bị xé rách, 03 lọ thủy tinh đựng nước cất đã bị vỡ phần đầu, sau khi giám định, xét thấy không còn giá trị nên cũng phải tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b, c, p khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Khánh T. Điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị Th. Điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Th. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Nguyễn Khánh T.

1. Về tội danh: Các bị cáo **Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Khánh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị A** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19/02/2021.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị H2** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/01/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị A.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị A 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong hai phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của hai phong bì niêm phong theo mục 1 và mục 2 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 thùng catong được dán kín, niêm phong, bên trong đựng 01 tập giấy ghi nhớ màu vàng; 01 túi nilong màu trắng, bên trong túi nilong có ba chiếc xilanh, 03 túi nilong bị xé rách, 03 lọ thủy tinh đựng nước cất đã bị vỡ phần đầu (Đặc điểm của thùng catong niêm phong theo mục 3 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 phong bì được dán kín, niêm phong, bên trong đựng túi nilong màu đen được lấy ra từ gói ma túy của Bùi Văn T1 và Bùi Văn X (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 4 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc liềm dài 39cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi liềm bằng kim loại dài 26cm, dạng liềm cắt cỏ; 01 chiếc túi đeo bằng vải có sọc trắng đen, đã cũ; 01 túi đeo màu đen đã cũ; 01 vỏ hộp cát tông màu xanh, trên vỏ hộp có chữ adidas.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền 18.950.000đ (*mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) do các bị cáo phạm tội mà có và số tiền **18.259.000đ** (*Mười tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng*) thu giữ tại hiện trường.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn H1, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 5 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Thị Th, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 6 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax của Nguyễn Thị Th, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 7 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của Trần Văn N, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 8 của biên bản giao

nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng của Trần Văn N, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 9 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng gol của Nguyễn Thị A, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 10 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Phạm Thị H2, được niêm phong trong một phong bì (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo mục 11 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 xe moto, biển kiểm soát 36B7-078.36 (Đặc điểm của chiếc xe moto theo mục 13 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

01 xe moto, biển kiểm soát 36B7-053.06 (Đặc điểm của chiếc xe moto theo mục 14 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

4.3. Trả lại cho Phạm Thị H2 số tiền 7.774.000đ (*bảy triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) và chiếc xe moto biển kiểm soát 36R3-5519 (Đặc điểm của chiếc xe moto theo mục 15 của biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 30/12/2021).

Trả lại cho Bùi Văn X số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn H1, Trần Văn N, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Khánh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đức Ph có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn X có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hồng